TÒA PHÚC THẨM **TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO** **TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 485/2025/HS-PT
Ngày 30 tháng 9 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Huỳnh Thanh Duyên

Các Thẩm phán: ông Nguyễn Văn Tửu

bà Lê Thị Tuyết Trinh

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Trọng Tâm - Thư ký Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: ông Bùi Như L - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 195/2025/TLPT-HS ngày 04 tháng 9 năm 2025 đối với các bị cáo Dương Thái H, Trương Đức Đ và Lê Gia B. Do có kháng cáo của các bị cáo Dương Thái H, Trương Đức Đ và đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Gia B là bà Phan Thị Kiều T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 09/2025/HSST-NCTN ngày 25 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 563/2025/QĐXXPT-HS ngày 17 tháng 9 năm 2025.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **Dương Thái H**, tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 21/9/2003 tại Lâm Đồng; Giới tính: Nam; ĐKNKTT: Thôn H, xã L, huyện B, (nay là xã B), tỉnh Lâm Đồng; Chỗ ở: A L, phường L, TP B, (nay là Phường C - B), tỉnh Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Tự do; Con ông: Dương Ngọc S, sinh năm: 1970; Con bà: Nguyễn Thị Tố N (đã chết); Gia đình có 2 anh em, bị cáo là con nhỏ nhất; Vợ con: Không; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 11/9/2024 tại Trại tạm giam số 1 - Công an tỉnh L (có mặt).

2. Họ và tên: **Trương Đức Đ**, tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 06/11/2007 (16 tuổi 10 tháng 4 ngày), tại Lâm Đồng; Giới tính: Nam; ĐKNKTT: Thôn A, xã L, huyện B, (nay là xã B), tỉnh Lâm Đồng; Chỗ ở: Thôn A, xã Đ, thành phố B, (nay là Phường B - B), tỉnh Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam - D: Kinh - Tôn giáo: Phật giáo; Học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Tự do; Con ông: Không rõ; Con bà: Trương Thị Thái L1, sinh năm: 1985, hiện đang ở Đài Loan; Gia đình có 2 anh em cùng mẹ khác cha, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình; Vợ con: Không; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam từ ngày 11/9/2024 tại Trại tạm giam Công an tỉnh L (có mặt).

- Bị cáo bị kháng cáo:

Họ và tên: **Lê Gia B**, tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 18/01/2008 (16 tuổi 7 tháng 23 ngày), tại Lâm Đồng; Giới tính: Nam; ĐKNKTT: 148/20 Lê Hồng P, tổ H, phường A, B, (nay là Phường B - B), tỉnh Lâm Đồng; Chỗ ở: 1 L, tổ H, phường A, B, (nay là Phường B - B), tỉnh Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam - D: Kinh - Tôn giáo: Công giáo; Học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Tự do; Con ông: Lê Toàn N1, sinh năm: 1986, hiện trú tại thôn E, L, B, (nay là Phường B - B), Lâm Đồng; Con bà: Phan Thị Kiều T, sinh năm: 1988, hiện trú tại 1 L, tổ H, phường A, thành phố B, (nay là Phường B - B), tỉnh Lâm Đồng; Gia đình có 3 anh em, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình; Vợ con: Không; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/9/2024 đến ngày 20/9/2024 được thay thế biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại 1 L, tổ H, phường A, B, tỉnh Lâm Đồng (có mặt).

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trương Đức Đ: Bà Trương Thị Thái L1, sinh năm 1985 (mẹ ruột của bị cáo Đ); nơi cư trú: thôn A, xã L, huyện B, (nay là xã B), tỉnh Lâm Đồng (hiện đã đi Đài Loan) (vắng mặt).

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Gia B: Ông Lê Toàn N1, sinh năm 1986 (vắng mặt) và bà Phan Thị Kiều T, sinh năm 1988 (có mặt) (bố mẹ ruột của bị cáo B); nơi cư trú: 1 L, tổ H, phường A, thành phố B, (nay là Phường A - B), tỉnh Lâm Đồng.

- Người bào chữa cho bị cáo Dương Thái H: Luật sư Hoàng Minh H1, Văn phòng Luật sư Hoàng Ngọc L2, số A Bà T, phường C, Đ (nay là phường X - Đ, tỉnh Lâm Đồng (có đơn xin vắng mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Trương Đức Đ và bị cáo Lê Gia B: Luật sư Hoàng Thị K – Công ty L4 thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H (có mặt).

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Gia B có kháng cáo: Bà Phan Thị Kiều T, sinh năm 1988; nơi cư trú: 1 L, tổ H, phường A, thành phố B, (nay là Phường A - B), tỉnh Lâm Đồng (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do mâu thuẫn tình cảm trai gái và thách thức nhau trên mạng xã hội nên vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 10/9/2024, Trần Văn T1, sinh ngày: 18/8/2009 nhắn tin hẹn gặp Nguyễn Minh H2, sinh ngày 18/7/2011 để nói chuyện giải quyết mâu thuẫn.

Trước khi đi, H2 rủ Lê Gia B, sinh ngày 18/01/2008 và Trương Quang H3, sinh ngày: 01/02/2010 đi giải quyết mâu thuẫn với T1 thì B và H3 đồng ý. Lúc này, Lâm Trần Trí N2 là bạn của H2 nhờ H2 chở về nhà, do đó H2 điều khiển xe mô tô chở N2, còn B điều khiển xe mô tô chở H3 đến khu vực trước cổng trường N, đường N, phường B, thành phố B để chờ Thêm như đã hẹn.

Về phía Thêm, T1 cũng rủ Trương Đức Đ, sinh ngày: 06/11/2007 và Dương Thái H, sinh ngày: 21/9/2003 cùng đi giải quyết mâu thuẫn với nhóm của H2 thì Đ và Thái H đồng ý. Khoảng 18 giờ 47 phút cùng ngày, T1 điều khiển xe máy đến đón Đ tại xã Đ, thành phố B thì thấy Đ mang theo 01 con dao thái lan dài khoảng 20cm bỏ vào túi áo khoác. Thêm không ý kiến gì và điều khiển xe chở Đ đến đón Thái H cùng đi. Khi đến trước dãy phòng trọ số B N, phường B, thành phố B thì Đ nói với T1 và Thái H "*Hai anh em đứng đây đợi đi, em đi đón Hoàng H4 khoảng 5-10 phút nữa quay lại, lúc nào tụi nó tới thì gọi em lên*". Sau khi nói như vậy thì Đ lấy 01 con dao thái lan cán vàng từ trong túi áo khoác ra đưa cho Thái H cầm và lấy xe máy đi đón Lê Trần Gia H5. Do Thái H không có túi áo nên đã đưa con dao trên cho T1, T1 cầm dao bằng tay phải, áp sát con dao này vào phía trong người rồi T1 và Thái H đứng chờ Đ.

Thấy nhóm của T1 đến thì H2, B và H3 đi bộ về phía nhóm của T1, B hỏi T1 "*Mày có phải là Trần T1 không?*", T1 trả lời "*Phải, chờ tao chút*", sau đó Thái H kéo tay T1 đi bộ hướng về phía tiệm bán quần áo số B N, Phường B, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Trong lúc đi bộ Thái H lấy con dao từ trên tay của T1 và cầm ở tay phải. Lúc này, H3 nói với B và H2 "*Đập tụi nó không?*", B và H2 đồng ý. H2, H3 và B cầm nón bảo hiểm trên tay chạy đuổi theo T1 và Thái H. H3 và B lao vào dùng nón bảo hiểm đánh trúng vào đầu và phần vai của T1 và Thái H, còn H2 chạy phía sau chỉ hù dọa chứ không đánh. Thái H quay người lại, dùng tay phải cầm dao thái lan đâm 01 (một) cái trúng vào vùng bụng của H3. Sau đó, T1 và Thái H chạy bộ về hướng cổng chính Trường THPT Nguyễn Du, còn H2, B và H3 đi bộ về hướng ngược lại. Khi đi đến trước số nhà B đường N, Phường B, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng thì H3 nói "*em bị thằng kia đâm*" và ngã xuống vỉa hè. Sau đó, B điều khiển xe máy chở H3 ngồi giữa và Hoàng N3 sau đến Bệnh viện Đ1 cấp cứu nhưng sau đó H3 đã tử vong tại bệnh viện.

Về phía Đ, sau khi đón Gia H5, Đ điều khiển xe quay lại khu vực cổng trường N7, Tp B nhưng không gặp ai nên Đ chở Gia H5 về.

Bị hại: anh Trương Quang H3, sinh ngày: 01/02/2010 (14 tuổi 7 tháng 9 ngày). Tại Kết luận giám định tử thi số 173/KLGĐTT-PC09 ngày 30/9/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh L kết luận*:* Tại hông bụng trái dưới hạ sườn trái có một vết rách thủng da dạng chữ V có các cạnh lần lượt là 1,5cm và 01cm, bờ mép sắc gọn. Tại vị trí rách thủng hông bụng trái có một phần mạc nối ruột thoát ra ngoài kèm ít máu.

Vết rách thủng da ngoài hông trái vào khoang ổ bụng gây rách thủng cơ bụng trước, rách một phần cực dưới lách tụ máu quanh vị trí rách; rách thủng da dày tại mặt sau bờ cong lớn kèm tụ máu quanh vị trí rách; rách một phần tĩnh mạch cửa gây xuất huyết ồ ạt, tràn máu ổ bụng lượng nhiều khoảng 1,5 lít máu đông lẫn không đông. Kết luận nguyên nhân chết: Mất máu cấp do vết đâm vùng hông bụng (BL: 02-03)

Tại Kết luận giám định tử thi qua hồ sơ số 201/KLCCHS-PC09 ngày 15/11/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh L kết luận: Vết rách thủng da dạng chữ "V" có các cạnh lần lượt là 1,5cm và 01cm, bờ mép sắc gọn. Vết thương vào khoang bụng trái gây rách thủng cơ bụng trước, cực dưới lách, rách thủng một phần dạ dày, rách tĩnh mạch cửa gây xuất huyết ồ ạt, tràn máu ổ bụng lượng nhiều. Vết thương hình thành do công cụ có cạnh sắc, nhọn; hướng tác động từ trái qua phải, hướng tác động ngang hơi chếch hướng mũi dao nhọn từ dưới lên trên. Con dao gửi giám định có thể gây ra vết thương này (BL: 05-06)

Tại Kết luận giám định ADN số 3274-2024/KLGDADN-TTPY của Trung tâm pháp y Sở Y ngày 17/10/2024 kết luận: ADN của Trương Quang H3 có hiện diện trong dấu vết trên lưỡi con dao (BL: 09-10)

Vật chứng thu giữ: 01 dép nhựa, niêm phong trong túi mã số PS22100803; 01 thuốc lá điện tử, niêm phong trong túi mã số PS32101641; 01 mũ bảo hiểm, niêm phong trong túi mã số MS12100811; 01 dép nhựa niêm phong trong túi mã số PS22100804; chất dịch màu nâu đỏ, niêm phong trong túi mã số PS32101642; 01 con dao được niêm phong trong túi niêm phong chuyên dụng mã số Ps2 23001708 có chữ ký của ông Nguyễn Hoài N4 - Cán bộ Phòng PC09 Công an tỉnh L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, màu đen, số I: 356556088694618 được niêm phong trong 01 bì thư có chữ ký của ông Trương Đức A, ông Huỳnh V và Dương Thái H, có đóng dấu mộc của Cơ quan CSĐT Công an thành phố B; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy M22 màu trắng, số Imei 1: 358550730449693, số Imei 2: 359497580449697 niêm phong trong bì thư, mặt trước ghi thông tin "tên đồ vật niêm phong: điện thoại di động", "ngày niêm phong: ngày 11/9/2024", "người giao nộp: Trần Văn T1"; 01 mũ bảo hiểm màu trắng, loại đội nửa đầu, có chữ "Nón Sơn" ở phía sau mũ; 01 áo khoác màu đen dài tay, loại có mũ trùm đầu, có sọc trắng dọc ở hai tay áo, có chữ addidas ở phần ngực áo bên trái'; 01 quần đùi màu đen, có hai túi ở hai bên hông quần. Các đồ vật trên được niêm phong trong 1 hộp giấy, trên hộp có chữ ký Trần Đăng K1, Lê Gia B, Phan Thị Kiều T, Trần Xuân T2, đóng dấu tròn của Cơ quan CSĐT; 01 điện thoại di động hiệu Iphone XR, số máy MT3K2LL/A, số Imei: 357339096957908 được niêm phong trong 1 phong bì có chữ ký của Huỳnh V, Lê Gia B, Phan Thị Kiều T, Trần Đăng K1; 01 nón bảo hiểm màu trắng, vành mũ màu đen, dây đeo màu đen, mũ đã qua sử dụng; 01 đôi dép bằng nhựa màu đen, đã qua sử dụng, trên quai dép có chữ adaids; 01 áo khoác màu đen, trên phân vai áo và tay áo có 03 sọc trắng; 01 quần đùi vải màu đen. Các đồ vật trên được niêm phong trong 01 hộp giấy hinh chữ nhật có dấu tròn đỏ của Công an phường B1 và chữ ký của Nguyễn Ngọc Q, Trần Xuân T2, Nguyễn Minh H2, Nguyễn Văn N5;

01 điện thoại di động hiệu Iphone 7plus màu đen đã qua sử dụng, số Imei: 355843081039806, màn hình nứt vỡ được niêm phong trong 01 phong bì có chữ ký của Võ Văn D, Nguyễn Thị T3, Nguyễn Ngọc Linh N6, Nguyễn Hoàng L3.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2025/HSST-NCTN ngày 25 tháng 7 năm 2025 Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Dương Thái H, Trương Đức Đ phạm tội "*Giết người;* bị cáo Lê Gia B phạm tội *"Gây rối trật tự công cộng"*.

Về hình phạt

2.1. Áp dụng điểm b, n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Dương Thái H 18 (mười tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 11/9/2024.

2.2. Áp dụng điểm b, n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự; Điều 115; khoản 2 Điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên. Xử phạt bị cáo Trương Đức Đ 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 11/9/2024.

2.3. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ Luật hình sự, Điều 115; khoản 1 Điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên. Xử phạt bị cáo Lê Gia B 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam, thi hành án. Được trừ vào thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/9/2024 đến ngày 20/9/2024 vào thời hạn chấp hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Trần Văn T1 về trách nhiệm dân sự, về xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 29/7/2025, bị cáo Dương Thái H có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 30/7/2025, bị cáo Trương Đức Đ có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 29/7/2025, người đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Gia B là bà Phan Thị Kiều T có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Lê Gia B.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Xét đơn kháng cáo của bị cáo về hình thức đúng quy định pháp luật, về thời gian đúng thời gian quy định nên đơn kháng cáo hợp lệ.

Về nội dung: Bị cáo Lê Gia B khi phạm tội là người dưới 18 tuổi. Bản án sơ thẩm áp dụng khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 18 (mười tám) tháng tù có phần nghiêm khắc. Để thể hiện tính khoan hồng của Nhà nước, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị cáo Lê

Gia B, giảm một phần hình phạt cho bị cáo Lê Gia B. Đối với bị cáo Trương Đức Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, khi phạm tội bị cáo Đ là người dưới 18 tuổi nhưng đủ 16 tuổi. Bản án sơ thẩm xử bị cáo 09 (chín) năm tù là phù hợp nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo. Đối với kháng cáo của bị cáo Dương Thái H khi phạm tội đã đủ 18 tuổi, bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo với mức án 18 (mười tám) năm tù là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Gia B, giảm một phần hình phạt cho bị cáo Lê Gia B. Đối với kháng cáo của bị cáo Dương Thái H và bị cáo Trương Đức Đ đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo H và bị cáo Đ, giữ nguyên mức hình phạt mà bản án sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo.

Luật sư Hoàng Minh H1 có bài bào chữa có nội dung: Mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo H là quá nặng và chưa phù hợp. Trong vụ án này, mâu thuẫn xuất phát từ Thêm và H2 dẫn đến việc đổi bên tìm cách giải quyết mâu thuẫn bằng việc hẹn nhau nói chuyện tại khu vực cổng trường N7 - B. Bị cáo H là người được T1 nhờ đi theo giúp mình. Thêm là bạn của H mới quen biết trong thời gian chưa lâu. Qua hồ sơ vụ án, những đoạn tin nhắn của T1 với H cho thấy, H cũng không muốn đến nơi nhưng do T1 nài nỉ nên H mới miễn cưỡng đi theo. Mâu thuẫn chính vẫn là giữa T1 và H2, và cả đôi bên vẫn chưa hề biết mặt nhau. Khi đi, H cũng không chuẩn bị gì và khi Đ đưa dao cho mình, H cũng không muốn giữ mà đưa lại cho T1. Khi thấy nhóm của H2 chủ động tiếp cận, H đã chủ động kéo Thêm bỏ đi, việc này cho thấy H không hề có ý định làm gì đối với nhóm của H2 mà chủ động từ bỏ việc giải quyết mâu thuẫn. Khi bỏ đi, do thấy nhóm của H2 quá hung hãn nên H nói T1 đưa dao cho mình chủ yếu để phòng thân mà thôi, không có ý định giết người. Tuy nhiên, dựa theo chứng cứ của vụ án là đoạn phim được trích xuất từ camera an ninh của người dân cho thấy, nhóm của H2 gồm H3, H2, B tiếp cận rất nhanh và bất ngờ tấn công từ phía sau khiến H xoay người dùng dao đâm trúng bụng H2. Sự việc xảy ra rất nhanh, chỉ trong vòng vài giây đồng hồ, kể từ khi H3 tiếp cận dùng mũ bảo hiểm đánh mạnh vào phía sau đầu, H không thể có thời gian suy nghĩ và lựa chọn hành động. Đây là một phản xạ tự nhiên khi tính mạng, sức khỏe của mình trực tiếp bị đe dọa ngay tức thì mà gần như bất cứ người bình thường nào cũng có thể phản xạ như vậy. Sau khi đâm, H lập tức kéo Đ bỏ chạy, cho thấy H không hề có mong muốn xâm hại đến sức khỏe, tính mạng của người đâm mình vì mâu thuẫn phát sinh giữa đôi bên từ ban đầu đến cuối cùng vẫn chỉ là mâu thuẫn giữa T1 và H2, bị cáo H không thể phát sinh ý định, mong muốn xâm hại đến sức khỏe, tính mạng của nạn nhân. Vì nếu có ý định này, thì ngay sau khi T1 đưa dao cho mình, H đã quay lại và trực tiếp dùng dao để xâm phạm đến nhóm của H2. Vì vậy, việc cho rằng bị cáo phạm tội "Giết người" là không phù hợp. Có chăng, bị cáo H chỉ vượt quá phạm vi phòng vệ chính đáng khi dùng hùng khí để đáp trả hành vi đe dọa trực tiếp đến sức khỏe, tính mạng của mình trong một khoảnh khắc. Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt cho tội danh "Giết người" đối với bị cáo mà xem xét áp dụng Điều 22, 126 Bộ luật Hình sự, đồng thời cũng áp dụng các biện pháp giảm

nhẹ (thành khẩn khai báo, bồi thường thiệt hại một phần) đối với bị cáo để bị cáo có thể sớm được chữa trị, hòa nhập cộng đồng, làm lại cuộc đời.

Luật sư Hoàng Thị Kiều bào C cho bị cáo Trương Đức Đ trình bày: Mức án 09 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo Đ là quá nghiêm khắc, chưa xem xét tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo không phải là người trực tiếp đâm chết bị hại, bị cáo không có mặt tại hiện trường nên đề nghị Hội đồng xét xử phân hóa vai trò của bị cáo Đ. Ngoài những tình tiết giảm nhẹ mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là bị cáo bồi thường thiệt hại. Do bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo.

Luật sư Hoàng Thị Kiều bào C cho bị cáo Lê Gia B trình bày: Thống nhất với quan điểm của Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm đề nghị giảm một phần hình phạt cho bị cáo Lê Gia B. Mức án 18 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo Lê Gia B là có phần nghiêm khắc. Bị cáo B là người chưa thành niên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là bị cáo bồi thường thiệt hại. Do bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo. Xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo Dương Thái H trình bày: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Trương Đức Đ và bị cáo Lê Gia B trình bày: Thống nhất với phần trình bày của Luật sư, không tranh luận gì thêm.

Bà Phan Thị Kiều T trình bày: Thống nhất với phần trình bày của Luật sư, không tranh luận gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của Luật sư và của các bị cáo.

[1] Về tính hợp lệ của đơn kháng cáo của các bị cáo Dương Thái H, Trương Đức Đ và người đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Gia B là bà Phan Thị Kiều T: Đơn kháng cáo của các bị cáo và đại diện hợp pháp của bị cáo được làm trong thời hạn luật định. Do đó, đủ điều kiện để thụ lý và xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Dương Thái H, Trương Đức Đ và Lê Gia B thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, căn cứ vào các lời khai của các bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác đã có đủ cơ sở xác định:

Do mâu thuẫn từ trước, khoảng 18 giờ 30 phút ngày 10/9/2024, Trần Văn T1 hẹn Nguyễn Minh H2 đến khu vực trước cổng Trường THPT N7, thành phố

B để nói chuyện giải quyết mâu thuẫn. H2 rủ theo Lê Gia B và Trương Quang H3 (14 tuổi 07 tháng 09 ngày) còn T1 rủ Trương Đức Đ và Dương Thái H đi cùng. Trước khi đi, Đ mang theo một con dao Thái Lan dài khoảng 20cm giấu trong túi áo khoác, T1 biết nhưng không phản đối. Đến nơi, Đ đưa dao cho H cầm rồi tự mình điều khiển xe đi đón thêm người. Do H không có túi áo nên đã đưa dao cho T1 giữ. Sau đó, T1 cùng H cầm dao chờ nhóm của H2. Thấy nhóm của T1, B đến hỏi "*Mày có phải Trần T1 không?*", T1 trả lời "*Phải, chờ tao chút*" rồi T1 và H đi bộ về phía B N, phường B, TP B. H lấy lại con dao từ tay T1 và cầm ở tay phải. Lúc này, nhóm của H2 gồm B, H3 chạy theo, dùng mũ bảo hiểm đánh T1 và H, H quay người lại cầm dao trên tay phải đâm một nhát trúng bụng H3. H3 được đưa đi cấp cứu nhưng tử vong tại bệnh viện.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Dương Thái H, Trương Đức Đ, Trần Văn T1 phạm tội "Giết người" theo quy định tại điểm b, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự, bị cáo Lê Gia B phạm tội "Gây rối trật tự công cộng" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự như cấp sơ thẩm đã truy tố xét xử là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo Dương Thái H, Trương Đức Đ là đặc biệt nghiêm trọng, thể hiện sự côn đồ, thái độ hung hăng, xem thường pháp luật, xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác. Hậu quả bị hại tử vong (thời điểm bị hại bị xâm phạm tính mạng bị hại dưới 16 tuổi), gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Hành vi của bị cáo Lê Gia B là nghiêm trọng, bị cáo thực hiện hành vi công khai tại nơi đông người, thể hiện ý thức coi thường kỷ cương xã hội gây ảnh hưởng lớn đến an ninh, trật tự tại đia phương, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo hoàn toàn nhận thức được rằng việc dùng dao sắc nhọn đâm vào chỗ trọng yếu trên cơ thể người khác là rất nguy hiểm có thể làm bị hại tử vong. Nhưng với bản tính hung hăng, côn đồ, xem thường pháp luật, xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác nên bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội nêu trên. Hành vi của bị cáo đã gây ra làm đau thương, mất mát không thể bù đắp được cho những người thân gần gũi nhất của bị hại. Do vậy cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi và hậu quả mà các bị cáo đã gây ra nhằm đảm bảo an ninh trật tự, kỷ cương xã hội, pháp luật của nhà nước.

Xét vai trò của các bị cáo phạm tội "Giết người": Vụ án có tính chất đồng phạm nhưng giản đơn, các bị cáo không có sự cấu kết, phân công vai trò cụ thể mà chỉ là cùng nhau thống nhất ý chí thực hiện hành vi, trong đó;

Bị cáo Dương Thái H khi Trần Văn T1 rủ H và Đ đi giải quyết mâu thuẫn thì H đồng ý. Khi Đ đưa dao cho H cầm thì do H không có túi áo khoác nên đưa dao cho T1 cầm. Khi gặp nhóm của H2, Dương Thái H kéo tay T1 đi bộ, trong lúc đi H lấy con dao từ trên tay của T1 và cầm ở tay phải. Khi nhóm của H2 chạy đuổi theo T1 và H thì H quay người lại, dùng tay phải cầm dao thái lan đâm một

nhát trúng vào vùng bụng của H3, hậu quả H3 tử vong nên phải chịu chính trọng vụ án.

Bị cáo Trương Đức Đ: Khi T1 rủ H và Đ đi giải quyết mâu thuẫn thì Đ đồng ý. Đ đã chuẩn bị hung khí là con dao, sau đó Đ đưa dao cho Thái H để đi đón Hoàng H4 nên không có mặt tại hiện trường. Trong thời điểm xảy ra đánh nhau thì Đ không có mặt tại hiện trường, không sử dụng hung khí gây thương tích cho bị hại nhưng Đ là người trực tiếp chuẩn bị hung khí (dao thái lan) nên phải chịu trách nhiệm với vai trò đồng phạm về hành vi giết người.

Đối với hành vi của bị cáo Lê Gia B: Sau khi H2 rủ B đi giải quyết mâu thuẫn với nhóm của T1 thì B đồng ý. Khi gặp nhóm của T1 thì B cùng H3 đuổi theo T1 và H4, dùng mũ bảo hiểm đánh trúng vào phần đầu và vai của T1 và H4 dẫn đến hành vi H4 dùng dao đâm trúng H3. Hành vi của B là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến an toàn và trật tự công cộng, gây tâm lý hoang mang bất bình trong nhân dân, đồng thời gây mất trật tự trị an, làm ảnh hưởng đến an toàn xã hội nên phải chịu trách nhiệm do chính hành vi bị cáo đã thực hiện.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Dương Thái H, Trương Đức Đ và đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Gia B là bà Phan Thị Kiều T, Hội đồng xét xử xét thấy:

Khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm có xem xét cho các bị cáo tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo như:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo xuất trình tình tiết mới. Bị cáo Huy động viên gia đình nộp khắc phục 20.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0001042 ngày 11/9/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng. Bị cáo B nộp khắc phục trong vụ án 5.000.000 đồng. Đây là những tình tiết mới quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Đ mặc dù bị cáo này đưa dao, bị cáo H dùng dao gây án. Tuy nhiên, thời điểm xảy ra sự việc không có mặt bị cáo Đ. Do đó mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo Đ có phần nghiêm nên Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Khi thực hiện hành vi bị cáo Lê Gia B (16 tuổi 07 tháng 23 ngày) là người chưa thành niên, chưa phát triển đầy đủ về thể chất, tâm lý và thiếu kinh nghiệm sống, trình độ nhận thức về pháp luật còn hạn chế nên đều được áp dụng các Điều 90, Điều 91 Bộ luật Hình sự, bị cáo Lê Gia B dưới 18 tuổi được áp dụng khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự; bị cáo là người chưa thành niên nên được áp dụng nguyên tắc có lợi của Luật tư pháp người chưa thành niên quy định tại Điều 115 và Điều 119 để cân nhắc khi lượng hình.

Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Dương Thái H, bị cáo Trương Đức Đ và đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Gia B là bà Phan Thị Kiều T, sửa một phần hình phạt của bản án sơ thẩm đối với các bị cáo.

[5] Quan điểm đề nghị của Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên không được chấp nhận.

[6] Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo Trương Đức Đ và bị cáo Lê Gia B có lời bào chữa giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo là có cơ sở chấp nhận.

[7] Các nội dung khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật để thi hành.

[8] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Dương Thái H, bị cáo Trương Đức Đ và đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Gia B là bà Phan Thị Kiều T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Dương Thái H, bị cáo Trương Đức Đ và đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Gia B là bà Phan Thị Kiều T. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2025/HSST-NCTN ngày 25 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng về phần hình phạt đối với các bị cáo.

Tuyên bố các bị cáo Dương Thái H, Trương Đức Đ phạm tội "*Giết người;* bị cáo Lê Gia B phạm tội *"Gây rối trật tự công cộng"*.

Về hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm b, n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Dương Thái H 17 (mười bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 11/9/2024.

2.2. Áp dụng điểm b, n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 90; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự; Điều 115; khoản 2 Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên. Xử phạt bị cáo Trương Đức Đ 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 11/9/2024.

2.3. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự, Điều 115; khoản 1 Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên. Xử phạt bị cáo Lê Gia B 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam, thi hành án. Được trừ vào thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/9/2024 đến ngày 20/9/2024 vào thời hạn chấp hành án.

3. Tiếp tục tạm giam bị cáo Dương Thái H, Trương Đức Đ để đảm bảo thi hành án.

4. Số tiền các bị cáo nộp khắc phục hậu quả sẽ được đối trừ trong giai đoạn thi hành án.

5. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Dương Thái H, bị cáo Trương Đức Đ và đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Gia B là bà Phan Thị Kiều T không phải chịu.

6. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- VCT&KSXXPT tại TP. Hồ Chí Minh; (1)
- TAND tỉnh Lâm Đồng; (5)
- VKSND tỉnh Lâm Đồng; (1)
- Công an tỉnh Lâm Đồng; (1)
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng; (1)
- THADS tỉnh Lâm Đồng; (1)
- TTG số 1 - Công an tỉnh Lâm Đồng; (5) (Tống đạt cho các bị cáo);
- Đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Gia Bảo; (1)
- Bị cáo Lê Gia Bảo; (1)
- Lưu VT (5), HS (2) (Án Tâm -KT).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thanh Duyên